



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Địa chỉ: Số 499, Đường Hàn Thuyên, P Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh

Điện thoại: 0222.3821.230

Website: www.bci.edu.vn Email: cdcن.bci@gmail.com

SỔ TAY BẢO ĐẢM
CHẤT LƯỢNG

Ban hành lần: 01

Hiệu lực từ ngày: /12/2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 661/QĐ-CĐCN ngày 26 tháng 12 năm 2024)

Bắc Ninh, tháng 12/2024

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Thông tin chung về Nhà trường:

- 1.1. Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- 1.2. Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- 1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- 1.4. Địa chỉ trường: Số 499, đường Hàn Thuyên, khu I, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- 1.5. Số điện thoại: 0222 3 827 974
- 1.6. Email: cdc.bci@gmail.com
- 1.7. Website: www.bci.edu.vn
- 1.8. Loại hình trường: Công lập

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường:

2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được thành lập từ năm 1970 theo Quyết định số 53-QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC Hà Bắc với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982 - 1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988 - 1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.

- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 23/6/2017 (bao gồm 9 nghề cao đẳng, 7 nghề trung cấp, 21 nghề sơ cấp); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp bổ sung số 175a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 25/8/2017 (bổ sung 1 nghề cao đẳng, 1 nghề trung cấp, 7 nghề sơ cấp); Giấy chứng nhận đăng ký

hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175b/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 26/7/2019 (Bổ sung 3 nghề cao đẳng, 1 nghề trung cấp, 1 nghề sơ cấp). Hiện nay, trường đào tạo 12 nghề trình độ cao đẳng, 9 nghề trình độ trung cấp và 29 nghề trình độ sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Cao đẳng
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Hàn
4	Cắt gọt kim loại
5	Công nghệ ô tô
6	Kế toán doanh nghiệp
7	Cơ điện tử
8	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
9	Quản trị mạng máy tính
10	Công nghệ chế tạo máy
11	Thương mại điện tử
12	Tự động hoá công nghiệp

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Trung cấp
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Hàn
4	Cắt gọt kim loại
5	Công nghệ ô tô
6	Kế toán doanh nghiệp
7	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện
8	Kỹ thuật chế biến món ăn
9	Bảo trì và sửa chữa ô tô
10	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Điện dân dụng

4	<i>Lắp đặt thiết bị lạnh</i>
5	<i>Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp</i>
6	<i>Công nghệ ô tô phân gầm</i>
7	<i>Công nghệ ô tô phần động cơ</i>
8	<i>Công nghệ ô tô phần điện</i>
9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>
15	<i>Cơ điện tử</i>
16	<i>Máy công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>
21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên... thực hiện đào tạo một số ngành nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh.

2.2. Những thành tích đã đạt được

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác

giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.200 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2022-2024, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 70% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiệu quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo nghề theo mô hình đào tạo song hành phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp cho một số nghề.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

2. Công tác tuyên truyền, tư vấn GDNN

Trong thời gian từ năm 2021-2024, công tác tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp đã đạt được Nhà trường triển khai với nhiều hình thức thể hiện phong phú, ngay sau khi học sinh, sinh viên nhập học nhà trường đã tổ chức tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu về các mô hình đào tạo nghề của trường, xu hướng phát triển, dự báo nhu cầu của các ngành nghề trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra vô cùng nhanh chóng.

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

3. Công tác HSSV

*** Cơ sở vật chất phục vụ công tác HSSV:**

Trong giai đoạn 2021-2024 được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên nhà trường được đầu tư xây dựng khu nhà thể thao đa năng phục vụ cho các hoạt động của HSSV, đã đưa vào sử dụng từ năm 2022.

Hệ thống xưởng thực hành và khu nhà hiệu bộ được cải tạo sửa chữa với mức kinh phí trên 32 tỷ đồng, khu luyện tập thể dục thể thao cho sinh viên được đưa vào sử dụng.

Nhà trường phối hợp với Ban quản lý khu ký túc xá sinh viên của tỉnh để HSSV nhà trường có thể sử dụng các khu thể thao và các dịch vụ của KTX.

*** Các phong trào thi đua:**

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua Dạy tốt, học tốt, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

- Năm học 2023-2024, là năm đánh dấu nửa thế kỷ xây dựng và phát triển của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Bên cạnh việc phát động các đợt thi đua gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, đất nước như “Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới”; “Kỷ niệm ngày Giải phóng miền nam, thống nhất đất nước” “Kỷ niệm

ngày nhà giáo Việt Nam” “Mừng sinh nhật Bác”... Tích cực tham gia các cuộc thi do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức. Các phong trào được triển khai sâu rộng trong đội ngũ viên chức, người lao động và HSSV góp phần tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong toàn trường.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai tổ chức phong trào thi đua được tổ chức bài bản. Chương trình được xây dựng cụ thể về thời gian, nội dung, đối tượng tham gia, người phụ trách, kinh phí tổ chức và kinh phí khen thưởng... Kế hoạch được triển khai tới các đơn vị và tập thể HSSV để thực hiện thông qua các tổ công đoàn, đoàn thanh niên. Cuối mỗi đợt thi đua đều có tổ chức sơ kết, đánh giá, khen thưởng và rút kinh nghiệm trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV. Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học.

- Tham gia các hoạt động ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất cho toàn thể cán bộ, nhà giáo và HSSV trên website, bảng tin và tại thư viện, website: <http://thuvienso.bci.edu.vn>.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV.

- Tổ chức học tập đầu khóa với các nội dung như giáo dục truyền thống Nhà trường, phổ biến quy chế đào tạo, quy chế HSSV, quy chế nội trú, quy chế ngoại trú, các chế độ chính sách, tham quan thực tế,...

- Tổ chức gặp mặt phụ huynh HSSV đầu khóa học nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh, thảo luận các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác quản lý, giáo dục HSSV.

- Các hoạt động thể thao được tổ chức cho HSSV vào các dịp: Chào mừng ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 với các nội dung thi: Bóng chuyền, cầu lông....;

- Thi Kỹ năng nghề cho HSSV năm 2023 với kết quả công nhận 39 HSSV đạt kỹ năng nghề cấp trường trong đó có 03 giải nhất, 09 giải nhì và 10 giải ba; năm 2024 với kết quả công nhận 50 HSSV đạt kỹ năng nghề cấp trường trong đó có 12 giải nhất, 13 giải nhì và 12 giải ba; Có 21 sinh viên của 9 nghề được đăng ký thi kỹ năng nghề cấp tỉnh năm 2024 (dự kiến tổ chức thi trong tháng 12/2024)

- Thực hiện tổ chức Bảo vệ đồ án tốt nghiệp cho sinh viên Cao đẳng K11, K12, sinh viên hệ Liên thông cao đẳng khóa 3, khóa 4, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh. Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu. Trong năm 2023 nhà trường có 22 đề tài cấp trường được công nhận, năm 2024 có 11 đề tài cấp trường được nghiệm thu công nhận kết quả.

- Tổ chức và duy trì các hoạt động thư viện trong nhà trường cho GV và HSSV.

- Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học.

*** Kết quả học tập, rèn luyện:**

Trong năm 2024 nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đảm bảo tiến độ, chất lượng; Giám sát, thanh tra, kiểm tra quá trình giảng dạy của giảng viên. Ban hành kế hoạch thanh kiểm tra đào tạo năm học 2023-2024, thành lập tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo năm học 2023-2024; Thành lập các Hội đồng chấm đồ án/KLTN cho SV Cao đẳng Khóa 11; Thực hiện thanh kiểm tra đào tạo năm học 2022-2024. Tăng cường công tác dư giờ, thanh kiểm tra đào tạo, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thường xuyên công tác thực hiện quy chế giảng dạy, học tập của GV và HSSV.

- Kết quả học tập và kết quả rèn luyện năm học 2023-2024 của 1514 HSSV đang theo học tại trường. Kết quả cụ thể như sau:

+ Học tập: Xuất sắc 77/1514; Giỏi 371/1514; Khá 597/1514; Trung bình 259/1514; Yếu 210/1514

+ Rèn luyện: Xuất sắc 255/1514; Tốt 770/1514; Khá 373/1514; Trung bình 111/1514; Yếu 5/1514

*** Tình hình thực hiện BHYT cho HSSV:**

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị nhiều năm liền có tỷ lệ học sinh tham gia BHYT đạt 100%. Năm học 2022-2023, nhà trường có 1.690 HSSV tham gia BHYT; năm học 2023-2024; 2024-2025 có trên 2000 HSSV đăng ký tham gia BHYT. Để duy trì kết quả 100% HSSV tham gia BHYT, ngay từ đầu năm học BGH nhà trường đã yêu cầu các giáo viên chủ nhiệm tiến hành rà soát, kiểm tra thẻ BHYT của tất cả các em HSSV trong nhà trường nhằm kịp thời phát hiện những trường hợp làm mất, cần cấp lại hay đổi thẻ, bảo đảm quyền lợi khám, chữa bệnh (KCB) cho HSSV; Trong năm 2023, được sự quan tâm của các cấp, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã triển khai, yêu cầu HSSV cài đặt VssID, tỷ lệ HSSV tham gia cài đặt đạt số lượng cao.

Bên cạnh những cách làm trên, nhà trường còn tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV và quan tâm công tác y tế học đường, đây là yếu tố quyết định số lượng HSSV tham gia BHYT. Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông sức khỏe tập trung vào các nội dung như phòng, chống bệnh theo mùa, phòng chống sốt xuất huyết... Chính những hoạt động đó đã tạo được sự đồng thuận, sự tin tưởng của cha mẹ học sinh nên nhiều năm trở lại đây, việc huy động học sinh tham gia BHYT ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có nhiều thuận lợi và liên tục nhiều năm liền đạt tỷ lệ 100%.

Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến BHYT HSSV, giúp cho HSSV hiểu thêm về trách nhiệm, quyền lợi của bản thân khi tham gia BHYT.

Đưa chỉ tiêu HSSV tham gia BHYT của trường vào tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm; đảm bảo 100% HSSV tham gia BHYT.

Phối hợp với cơ quan BHXH triển khai thực hiện BHYT HSSV và hướng dẫn, cài đặt ứng dụng VssID cho HSSV; quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường theo quy định.

Trong tháng 10/2024, nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho HSSV các lớp khóa mới Cao đẳng K15, các lớp trung cấp K42, LT CĐK6 đảm bảo đúng các quy định.

*** Kết quả thực hiện chính sách cho HSSV:**

Nhà trường chú trọng công tác khuyến học - khuyến tài, kịp thời động viên, khuyến khích các em HSSV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học, mỗi năm đóng 10 tháng, chia làm 2 học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng; đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

4. Kết quả tuyển sinh, tốt nghiệp

*** Kết quả tuyển sinh:**

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia.

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch tuyển sinh, các Quy chế, quy định công tác tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, thành lập các ban giúp việc của Hội đồng (ban Thư ký và tư vấn tuyển sinh, ban Thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh) theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội. Công tác tuyển sinh được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường;

Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra, theo cụ thể:

Năm 2022 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 908 HSSV (trình độ Cao đẳng: 665 Sinh viên, Trung cấp: 243 học sinh);

Năm 2023 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 844 HSSV (trình độ Cao đẳng: 642 Sinh viên, Trung cấp: 202 học sinh).

Năm 2024 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 1224 HSSV (trình độ Cao đẳng: 846 Sinh viên, Trung cấp: 378 học sinh).

*** Kết quả tốt nghiệp:**

- Nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội trong việc tổ chức việc kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, thực hiện việc cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo cho học sinh, sinh viên.

Năm 2022: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 531 HSSV trong đó: Cao đẳng 370 SV tốt nghiệp, Trung cấp 161 HS tốt nghiệp,

Năm 2023: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 563 HSSV trong đó: Cao đẳng 355 SV tốt nghiệp, Trung cấp 208 HS tốt nghiệp,

Năm 2024: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 509 HSSV trong đó: Cao đẳng 321 SV tốt nghiệp, Trung cấp 153 HS tốt nghiệp,

5. Chất lượng và hiệu quả đào tạo

Ngay khi các em HSSV chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng để HSSV có điều kiện tiếp cận với nhà tuyển dụng. Trong quá trình phỏng vấn, thi tuyển HSSV đáp ứng được yêu cầu từ phía doanh nghiệp đã được doanh nghiệp lựa chọn vào các nhà máy, cụ thể như Sam Sung, tập đoàn Hồng Hải, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty TNHH ABB, ...Kết quả là sau khi ra trường 95% HSSV có việc làm và thu nhập ổn định.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo. Tăng cường các hoạt động thanh kiểm tra đào tạo. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt chú trọng rèn luyện tay nghề cho HSSV. Tăng cường kiểm tra các lớp liên kết đang giảng dạy tại các Trung tâm GDTX-GDNN.

6. Kết quả hợp tác, liên kết với doanh nghiệp về đào tạo và giải quyết việc làm

Nhà trường hợp tác hiệu quả với doanh nghiệp về đào tạo và giải quyết việc làm, cụ thể:

Tiếp tục thực hiện chương trình kết hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp “Đào tạo kép” tại công ty TNHH ABB Việt Nam, Công ty TNHH Symkos, Công ty TNHH HB Tech Vina, Công ty TNHH Gara ô tô Thuận Phong...

Phối hợp với các doanh nghiệp, công ty để đào tạo kỹ năng nghề cho HSSV, đưa HSSV đi trải nghiệm thực tế và đi thực tập tốt nghiệp tại các công ty, doanh nghiệp: Canon Tiên Du, Canon Quế Võ, Samsung Display Yên Phong, Công ty Sanwa Việt Nam, Công ty TNHH LG Việt Nam... Trong năm 2023 nhà trường đã phối hợp với doanh nghiệp để đưa trên 1000 lượt HSSV đi thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp.

Công tác đào tạo gắn liền với liên kết doanh nghiệp được nhà trường chú trọng là mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển nhà trường. Theo định kỳ hằng năm nhà trường thường tổ chức các cuộc hội nghị cùng doanh nghiệp và xin ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về công tác đào tạo của nhà trường. Khi các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nhà trường thì nhà trường mời trực tiếp tham gia vào quá trình đánh giá chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng kỹ năng nghề sau khi tốt nghiệp.

Trong năm 2023 nhà trường đang chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi AP1 cho sinh viên Khóa 13 nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức và nghề Điện tử công nghiệp theo tiêu chuẩn CHLB Đức và AP2 cho sinh viên Khóa 12 cho nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức.

7. Kết quả liên kết đào tạo theo Thông tư 29/2017/TT – BLĐTBXH, Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ lao động TB&XH

Nhà trường tổ chức liên kết đào tạo và triển khai các hoạt động hợp tác với trường ĐHSP-KT Hưng Yên, các trung tâm GDNN-GDTX huyện.

Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học để mở các lớp đại học hệ vừa làm, vừa học và phối hợp tìm kiếm đối tượng có nhu cầu học Thạc sỹ để tạo nguồn đào tạo; giúp cho HSSV, học viên có cơ hội học nâng cao trình độ Đại học, Thạc sỹ.

Nhà trường tăng cường hợp tác liên kết với các đơn vị trường đại học, các trung tâm trong và ngoài tỉnh, cụ thể phối hợp đào tạo liên kết với trường ĐHSP-KT Hưng

Yên đào tạo các lớp Đại học VLVH, tuyển sinh các lớp Đại học SPKT Hưng Yên liên kết tại trường với tổng số 126 học viên.

8. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL

Hàng năm, Nhà trường đều tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, đánh giá chương trình đào tạo 07 ngành/ngành: Ngành Cắt gọt kim loại, ngành Điện tử công nghiệp, ngành Công nghệ ô tô, ngành Điện công nghiệp, ngành Tự động hóa công nghiệp, ngành Kế toán doanh nghiệp, ngành Công nghệ thông tin. Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài với 04 ngành: Điện tử công nghiệp, Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp với kết quả đã được cấp chứng nhận đạt cấp độ kiểm định nghề.

9. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN

9.1. Hợp tác với tổ chức GIZ của CHLB Đức

- Về hỗ trợ tuyển sinh, hướng nghiệp, truyền thông:

Dự án hỗ trợ ấn phẩm tuyển sinh, quà tặng truyền thông, tờ rơi giới thiệu ngành nghề, tờ rơi giới thiệu nghề cắt gọt kim loại, điện tử công nghiệp chuẩn CHLB, video giới thiệu về trường, tuyển sinh trên facebook, poster cửa thang máy, tờ rơi về chủ đề cụ thể, poster tuyển sinh.

Hỗ trợ phòng E-Learning studio: Lập kế hoạch và danh mục thiết bị vật tư đảm bảo vận hành khai thác hiệu quả, chủ động trong tổ chức các sự kiện như theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Công tác lần vết, giải quyết việc làm sau khi sinh viên tốt nghiệp:

Công tác điều tra khảo sát lần vết học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp được nhà trường phối hợp với tổ chức GIZ của CHLB Đức tiến hành theo định kỳ hàng năm đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp. Nhà trường luôn quan tâm đến việc làm khi học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường, hàng năm tỷ lệ 100% có việc làm ngay và trước và ngay sau khi tốt nghiệp, để thực hiện tốt trong công tác tiếp nhận các thông tin từ phía doanh nghiệp cũng như cựu học sinh sinh viên thông qua công tác khảo sát lần vết.

Qua công tác hỗ trợ của tổ chức GIZ học sinh và công chúng có thể tiếp cận, tìm hiểu các thông tin về nhà trường đặc biệt trong công tác tuyển sinh. Kết quả tuyển sinh các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Hiện tại nhà trường đang duy trì 2 Hội đồng tư vấn nghề khối Cắt gọt kim loại và Điện tử công nghiệp được GIZ hỗ trợ và hoạt động hiệu quả.

- Về chương trình, giáo trình đào tạo:

Trong khuôn khổ dự án ”Đổi mới trong lĩnh vực đào tạo nghề” do chính phủ CHLB Đức tài trợ, tổ chức Giz của CHLB Đức đã chuyển giao chương trình đào tạo Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức và chương trình đào tạo Điện tử công nghiệp theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Chương trình hiện đang được Nhà trường tiếp nhận và thực hiện giảng dạy từ năm học 2022-2023. Quy mô tuyển sinh 25-30 SV/năm (1 lớp).

Tổ chức Giz của CHLB Đức đã thực hiện chuyển giao giáo trình, tài liệu giảng dạy và sách tham khảo cho 3 khoa Điện - Điện tử, khoa Cơ khí, Công nghệ ô tô với tổng số là 645 quyển. Các tài liệu này được thiết kế cụ thể, dễ hiểu hướng tới tiêu

chuẩn Đức đồng thời dựa trên các quy định, hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Về công tác bảo đảm chất lượng:

Tổ chức Giz của CHLB Đức đã hỗ trợ nhà trường trong công tác bảo đảm chất lượng, cụ thể: Năm 2023 hỗ trợ nhà trường kinh phí thực hiện đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện tử công nghiệp; hỗ trợ giảng viên nhà trường tham dự khóa tập huấn “Phương pháp, kỹ năng tự kiểm định (tự đánh giá) trường cao đẳng chất lượng cao năm 2023”.

- Các hoạt động chuyên môn nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý:

Hoạt động chuyên môn nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý được tổ chức Hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ cho nhà trường trong nhiều năm qua giúp nhà trường từng bước nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng các tiêu chí tiêu chuẩn của trường Cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025.

Đến nay tổ chức Hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ nhà trường trên 100 lượt cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Các hoạt động chính là nâng cao năng lực nhà giáo về Chuyên môn và công nghệ mới, chuyển đổi số, đào tạo trực tuyến, truyền thông, hòa nhập, các hoạt động bồi dưỡng đa dạng và hoàn thiện cho nhà giáo và cán bộ quản lý (từ cấp phòng, khoa và BGH).

- Những hoạt động có lồng ghép các yếu tố xanh, số, bao trùm:

Tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ nhà trường các đợt tập huấn xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong GDNN và tập huấn cho giảng viên giảng dạy mô đun Xanh hóa, Phương pháp sư phạm số, Đào tạo trực tuyến về “Hệ thống quản lý học tập (LMS)”...

Nhà trường đã triển khai ban hành Quy chế đào tạo trực tuyến và áp dụng đào tạo một số các môn học, mô đun trên hệ thống LCMS.

Hàng năm nhà trường tổ chức cho các giảng viên được tập huấn mô đun Xanh hóa dạy đầu khóa cho HSSV toàn trường với các chủ đề về năng lực, quản lý chất thải, hóa chất và sự tác động đến môi trường qua đó đã giúp cho HSSV nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường

Các hoạt động xanh hóa trong trường được duy trì thường niên: Chăm sóc bồn hoa cây cảnh, thu gom Pin hỏng, phân loại rác thải... trong khuôn viên nhà trường

- Hỗ trợ học bổng cho học sinh sinh viên:

Khóa học 2019 - 2022: có 04 nữ sinh học đúng chuyên ngành Cơ điện tử đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng:

Khóa học 2020-2023 có 01 HS nữ sinh học đúng chuyên ngành Cơ điện tử đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng. Số hợp đồng TVET LS 26_2021

Khóa học 2021-2024 có 02 HS nữ sinh học đúng chuyên ngành CGKL đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng (Số hợp đồng TVET LS 32/2021)

Khóa học 2022-2025 có 04 HS học đúng chuyên ngành ĐTCN đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng (Số hợp đồng TVET LS 06_2023)

Qua quá trình được tổ chức GIZ hỗ trợ học bổng nữ sinh, bản thân các sinh viên và gia đình hết sức trân trọng và sử dụng các khoản hỗ trợ hợp lý phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời nhà trường thường xuyên đưa các thông tin liên quan đến học bổng để công chúng biết được, công tác tuyển sinh của đơn vị ngày một nâng cao cả về số lượng và chất lượng

9.2. Hợp tác với các tổ chức nước ngoài khác

- Ban tổ chức dự án "Hợp tác đào tạo nghề Việt Nam - Phần Lan".
- Ký biên bản ghi nhớ với Trường Đại học CHUNNAM và công ty Du học JEIL.
- Ký biên bản ghi nhớ Học viện Trùng Khánh, Trung Quốc.
- Tổ chức Hiệp hội Cải thiện Xã hội và Chuyển đổi Bền Vững Châu Á (ASSIST).

10. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về GDNN

Theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nhà trường đang thực hiện đào tạo 5 nghề trọng điểm bao gồm: 01 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế (Cắt gọt kim loại); 01 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN (Điện tử công nghiệp), 03 nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia (Công nghệ ô tô; Tự động hóa công nghiệp, Điện công nghiệp) với kết quả cụ thể như sau:

TT	Ngành/ngành	Kết quả tuyển sinh năm 2022	Kết quả tốt nghiệp năm 2023	Kết quả tuyển sinh năm 2024
1	Cắt gọt kim loại	28	29	60
2	Điện tử công nghiệp	177	144	120
3	TĐH công nghiệp	147	44	120
4	Điện công nghiệp	146	105	110
5	Công nghệ ô tô	91	44	90

11. Công tác chuyên môn khác

- Thực hiện tổ chức Bảo vệ đồ án tốt nghiệp cho sinh viên Cao đẳng K11, K12 và sinh viên hệ Liên thông cao đẳng khóa 3, Khóa 4

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ: Tổng số 22 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được phê duyệt và áp dụng.

- Tổ chức và duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho HSSV và CBGV của nhà trường như: Giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông cho HSSV do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Đoàn TN, Hội SV trường tổ chức; Giải bóng chuyền, cầu lông cho CBGV do công đoàn trường tổ chức.

- Tham gia các hoạt động ngày Sách và Văn hóa đọc cho toàn thể cán bộ, nhà giáo và HSSV trên website, bảng tin và tại thư viện, website: <http://thuvienso.bci.edu.vn>.

12. Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác nghiên cứu khoa học đi vào nề nếp, Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

- Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh. Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu. Năm 2023 nhà trường có 22 đề tài cấp cơ sở được triển khai, công nhận. Năm 2024 có 11 đề tài cấp cơ sở được triển khai, công nhận.

13. Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể quần chúng.

- Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả. Công tác phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đảng, đoàn thể đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua học tốt, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, tiếp sức mùa thi do Đoàn, hội cấp trên phát động. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt diễn ra sôi nổi trong toàn trường. Hội sinh viên nhà trường được Trung ương hội tặng Bằng khen...

14. Công tác thi đua - khen thưởng

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

- Trong năm 2022-2023 nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường có thành tích xuất sắc trong các phong trào như: “Dạy tốt - Học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội giảng... được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

- Hiệu trưởng nhà trường tặng thưởng cho 06 giáo viên có thành tích cao trong thi giảng cấp trường và thi thiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS năm 2022. Cụ thể: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 02 giải khuyến khích.

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế, quy định. Kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm 2023 như sau:

+ Tập thể lao động tiên tiến: 10 đơn vị (100%).

+ Lao động tiên tiến: 102 cán bộ, viên chức, lao động.

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 08 cá nhân.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH: Tập thể nhà trường.

+ Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: 01 cá nhân

+ Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ TB&XH: 01 tập thể, 07 cá nhân.

+ Giấy khen của Hiệu trưởng: 10 cá nhân.

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế, quy định. Kết quả bình xét

thi đua, khen thưởng năm 2024 như sau:

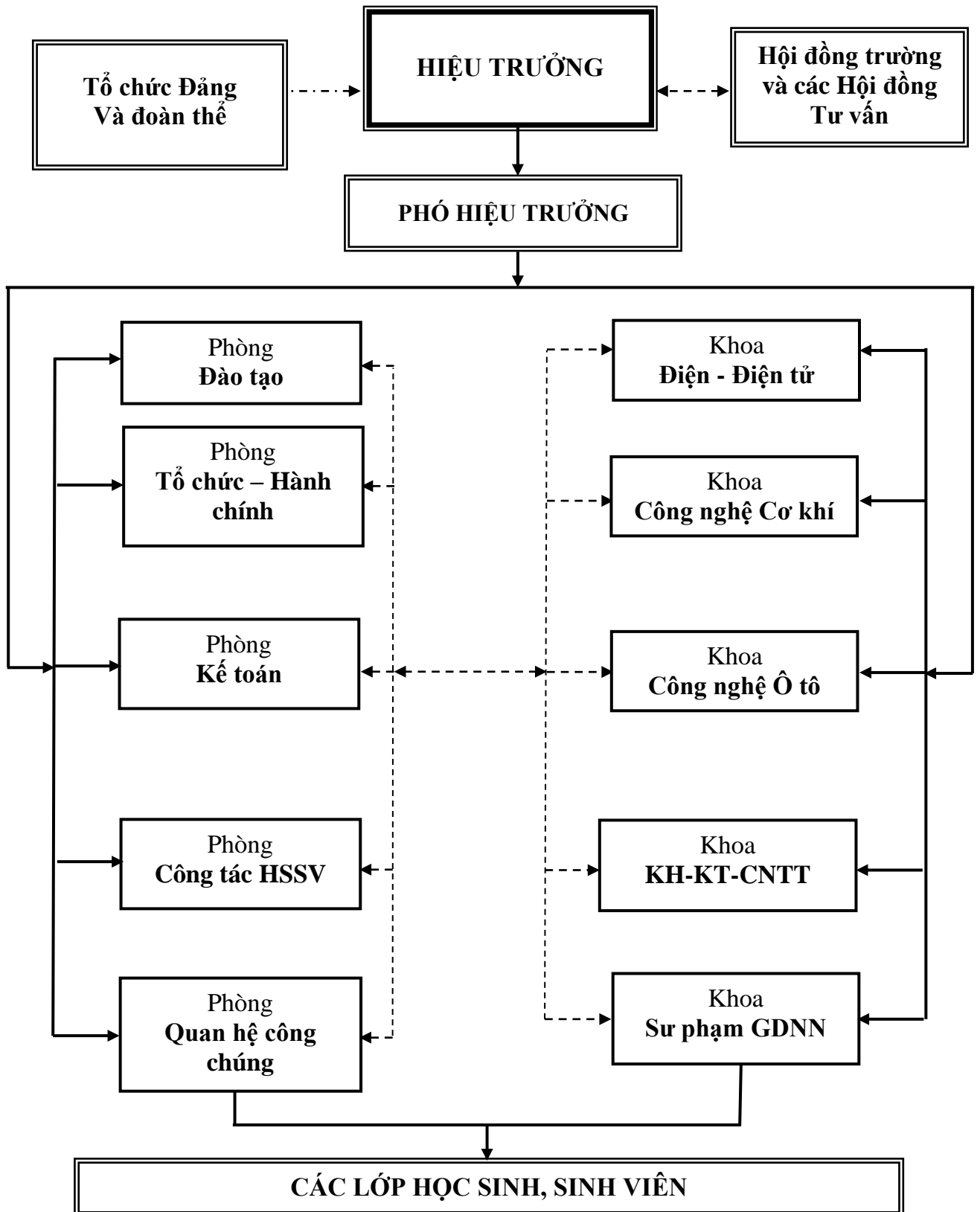
- + Tập thể lao động tiên tiến: 10/10 đơn vị (100%).
- + Lao động tiên tiến: 88 cán bộ, viên chức, lao động.
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 10 cá nhân.
- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH: 01 cá nhân.
- + Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: 01 cá nhân
- + Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ TB&XH: 04 cá nhân.
- + Giấy khen của Hiệu trưởng: 12 cá nhân.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

3.1. Cơ cấu tổ chức:

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng chức năng (05 phòng):
 - + Phòng Đào tạo;
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Phòng Kế toán;
 - + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
 - + Phòng quan hệ công chúng (PR).
- Các khoa chuyên môn (05 khoa):
 - + Khoa Điện - Điện tử;
 - + Khoa công nghệ Cơ khí;
 - + Khoa công nghệ Ô tô;
 - + Khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT;
 - + Khoa sư phạm GDNN.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ BỘ MÁY



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường:

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Sỹ Phính	1964	Đại học	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Tạ Thị Huyền	1987	Thạc sỹ	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sỹ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng TCHC	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng CTHSSV	Lê Sỹ Phính	1964	Đại học	Trưởng phòng
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Cử nhân	Phó trưởng phòng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng QHCC	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sỹ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa KH-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm GDNN	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sỹ	Trưởng Khoa

3.3. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường:

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Sỹ Phính	1964	Đại học	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Tạ Thị Huyền	1987	Thạc sỹ	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sỹ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng TCHC	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng CTHSSV	Lê Sỹ Phính	1964	Đại học	Trưởng phòng
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Cử nhân	Phó trưởng phòng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng QHCC	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sỹ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa KH-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm GDNN	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sỹ	Trưởng Khoa

4. Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường

TT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
			Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên	Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên	Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên
1	Điện công nghiệp	Cao đẳng	100	110	115	114	110	175
2	Điện tử công nghiệp	Cao đẳng	85	106	120	145	150	175
3	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng	50	67	70	31	60	57
4	Công nghệ ô tô	Cao đẳng	65	73	80	91	125	87
5	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	25	21	28	23	36	46
6	Cơ điện tử	Cao đẳng	36	37	40	55	50	63
7	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	Cao đẳng	35	74	80	61	70	51
8	Thương mại điện tử	Cao đẳng	25	46	60	45	50	37
9	Công nghệ chế tạo máy	Cao đẳng	30	0	35	26	35	36
10	Tự động hoá công nghiệp	Cao đẳng	35	71	90	147	190	206
11	Điện công nghiệp	Trung cấp	35	46	25	38	50	79
12	Điện tử công nghiệp	Trung cấp	45	54	25	40	50	83
13	Hàn	Trung cấp	35	19	25	16	35	41
14	Cắt gọt kim loại	Trung cấp	25	22	25	33	30	38
15	Công nghệ ô tô	Trung cấp	18	0	25	0	0	0
16	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	28	36	25	32	50	39
17	Bảo trì và sửa chữa ô tô	Trung cấp	26	44	25	39	35	73
18	Công nghệ thông tin (UDPM)	Trung cấp					70	64
19	Điện công nghiệp	Sơ cấp	30	2	30	4	30	5

TT	Tên nghề đào	Trình độ	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
20	Điện tử công nghiệp	Sơ cấp	30	1	30	1	30	7
21	Điện dân dụng	Sơ cấp	30	1	30	2	30	2
22	Lắp đặt thiết bị lạnh	Sơ cấp	20	1	20	2	20	3
23	Công nghệ ô tô phần gầm	Sơ cấp	25	0	25	0	25	0
24	Công nghệ ô tô phần động cơ	Sơ cấp	25	3	25	0	25	0
25	Công nghệ ô tô phần điện	Sơ cấp	25	0	25	1	25	1
26	Hàn điện hồ quang tay	Sơ cấp	30	0	30	0	30	0
27	Phay CNC	Sơ cấp	20	1	20	1	20	1
28	Tiện trên máy vạn năng	Sơ cấp	25	2	25	0	25	0
29	Tin học văn phòng	Sơ cấp	30	2	30	3	30	3
30	Kế toán doanh nghiệp	Sơ cấp	25	4	25	10	25	5
31	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện	Sơ cấp	20	9	20	7	20	2
32	Kỹ thuật chế biến món ăn	Sơ cấp	90	2	90	2	90	3

*** Quy mô tuyển sinh theo giấy chứng nhận hoạt động GDNN:**

Theo nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Số 175/2017/GCNĐKHĐ-TCDN, ngày 23/6/2017; Số 175a/2017/GCNĐKBS-GDNN, ngày 25/8/2017; số 175b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN, ngày 26/7/2019; số 175c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN, ngày 26/6/2024).

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất : <24.310> m², trong đó:
- + Diện tích xây dựng: 24.310 m²
- + Diện tích cây xanh, lưu không: 7,298 m²

TT	Hạng mục công trình	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Khu hiệu bộ	503	503	503
2	Phòng học lý thuyết	1400	1400	1400
3	Xưởng/phòng thực hành	7840	7840	7840
4	Khu phục vụ			
4.1	<i>Thư viện</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>
4.2	<i>Ký túc xá</i>	<i>4742</i>	<i>4742</i>	<i>4742</i>
4.3	<i>Nhà ăn</i>	<i>300</i>	<i>300</i>	<i>300</i>
4.4	<i>Trạm y tế</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>
4.5	<i>Khu thể thao</i>	<i>5000</i>	<i>5000</i>	<i>5000</i>
5	Khác (liệt kê các hạng mục công trình khác nếu có)			

5.2. Tài chính

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm	KH năm 2025
<i>1. Nguồn thu</i>	Triệu đồng	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Ngân sách nhà nước:	"	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Học phí	"	15,244	18,600	3,315	18,600	23,700
Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	"	1,501	1,350	1,191	1,350	1,350
Thu khác	"	362	300	44	300	300
<i>2. Tổng quyết toán</i>	Triệu đồng					
Chi thường xuyên	"	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Chi đầu tư	"					
Chương trình phục hồi và phát triển KTXH	"					
Chi khác	"	92	150	23	150	200

II. PHẠM VI ÁP DỤNG (bao gồm: quy mô áp dụng, lĩnh vực áp dụng)

1. Quy mô áp dụng

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xây dựng và áp dụng hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng, để quản lý toàn bộ các hoạt động giáo dục đào tạo của trường đáp ứng ngày càng cao các yêu cầu của xã hội.

Sổ tay bảo đảm chất lượng này, với mục tiêu đưa các nội dung và các quy trình của hệ thống bảo đảm chất lượng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và HSSV của trường, để áp dụng thực hiện đúng các quy trình/ công cụ tương ứng với từng yêu cầu cụ thể, hoàn thiện và cải tiến theo từng năm.

Sổ tay bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được áp dụng tại tất cả các đơn vị, tổ chức trực thuộc trường, bao gồm:

1.1 Các phòng chức năng: Phòng Đào tạo; Phòng Công tác - Học sinh sinh viên; Phòng Quan hệ công chúng; Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Kế toán.

1.2 Các khoa chuyên môn: Khoa Điện - Điện tử; Khoa Công nghệ cơ khí; Khoa Công nghệ ô tô; Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin; Khoa Sư phạm GDNN.

2. Lĩnh vực áp dụng

Sổ tay bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được áp dụng cho các hoạt động theo chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Các lĩnh vực bảo đảm chất lượng của trường được xác định trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực quản lý chất lượng của trường, bao gồm:

- Quản lý chất lượng hoạt động dạy và học
- Quản lý chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo
- Quản lý chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động
- Quản lý chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, thư viện;
- Quản lý chất lượng dịch vụ người học và sau khi tốt nghiệp ra trường

III. QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH VÀ MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ

(xác định lĩnh vực quản lý chất lượng, nội dung của các lĩnh vực quản lý chất lượng và vẽ sơ đồ mối liên hệ giữa các lĩnh vực/nội dung của các lĩnh vực quản lý chất lượng)

A. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ, CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Các căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

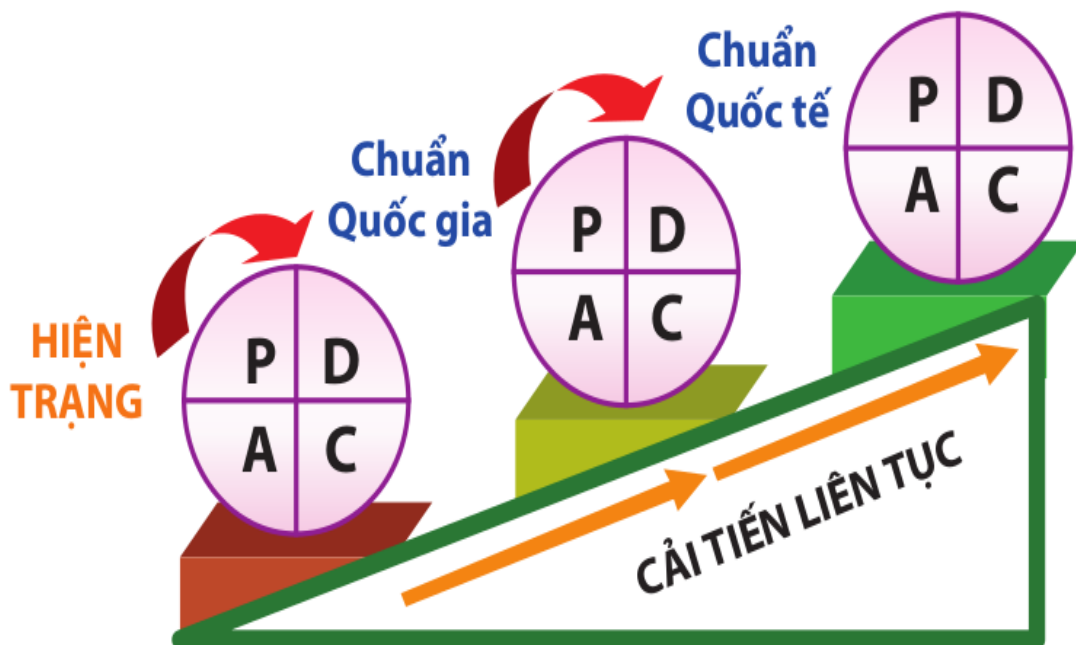
- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động
- Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Các phương pháp xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

2.1. Chu trình PDCA:

Nhà trường vận dụng chu trình PDCA trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

PDCA hay Chu trình PDCA (Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Cải tiến) là **chu trình** cải tiến liên tục được Tiến sĩ Deming giới thiệu cho người Nhật trong những năm 1950 với các nội dung có thể tóm tắt như sau:



PDCA được đại diện với hình ảnh một đường tròn lăn trên một mặt phẳng nghiêng (theo chiều kim đồng hồ), nó cho thấy: thực chất của quá trình quản lý là sự cải tiến liên tục và không bao giờ ngừng.

PDCA lúc đầu được đưa ra như là các bước công việc tuần tự cần tiến hành của việc quản trị nhằm duy trì chất lượng hiện có, ngày nay nó là một trong những công cụ quan trọng không thể thiếu trong các hệ thống quản lý (ISO 9001; ISO 14001...).

Nội dung của các giai đoạn của chu trình này có thể tóm tắt như sau:

Plan: Lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực để thực hiện, thời gian và phương pháp đạt mục tiêu.

Do: Đưa kế hoạch vào thực hiện.

Check: Kiểm tra lại kế hoạch và kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch.

Act: Dựa trên kết quả kiểm tra, tiến hành cải tiến chương trình

2.2. Thực hiện phương pháp phân tích SWOT

Là một công cụ tìm kiếm tri thức về một đối tượng dựa trên nguyên lý hệ thống, trong đó: Phân tích điểm mạnh (S= strength), điểm yếu (W= weakness) là sự đánh giá từ bên trong, tự đánh giá về khả năng của hệ thống (đối tượng) trong việc thực hiện mục tiêu, lấy mục tiêu làm chuẩn để xếp một đặc trưng nào đó là điểm mạnh (hỗ trợ mục tiêu) hay điểm yếu (cản trở mục tiêu). Phân tích cơ hội (O= opportunities), thách thức (T= threats) là sự đánh giá các yếu tố bên ngoài chi phối đến mục tiêu phát triển của hệ thống (đối tượng), lấy mục tiêu làm chuẩn để xếp một đặc trưng nào đó của môi trường bên ngoài là cơ hội (hỗ trợ mục tiêu) hay thách thức (cản trở mục tiêu).

Phân tích SWOT là việc đánh giá một cách chủ quan các dữ liệu được sắp xếp theo định dạng SWOT dưới một trình tự lô gic dễ hiểu, dễ trình bày, dễ thảo luận và đưa ra quyết định, có thể được sử dụng trong mọi quá trình ra quyết định. Các mẫu SWOT cho phép kích thích suy nghĩ hơn là dựa trên các phản ứng theo thói quen hoặc theo bản năng.

Các nội dung phân tích SWOT:

Strengths (S): Lợi thế của nhà trường là gì? Điểm mạnh cần duy trì, xây dựng và làm đòn bẩy của nhà trường là gì? (ngành, nghề trọng điểm, dịch vụ tốt nhất, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, cơ hội việc làm, ...). Các ưu thế thường được hình thành khi so sánh với các trường khác, ở các ngành/ngành đào tạo.

Yêu cầu: Cần phải được duy trì, sử dụng chúng làm nền tảng và đòn bẩy.

Weaknesses (W): Có thể cải thiện điều gì? Cần tránh làm những gì? Người khác có thể nhìn thấy yếu điểm mà bản thân mình không thấy. Vì sao các trường khác có thể làm tốt hơn trường mình? Cần phải nhận định một cách thực tế và đối mặt với sự thật.

Yêu cầu: Cần được sửa chữa, thay thế hoặc chấm dứt.

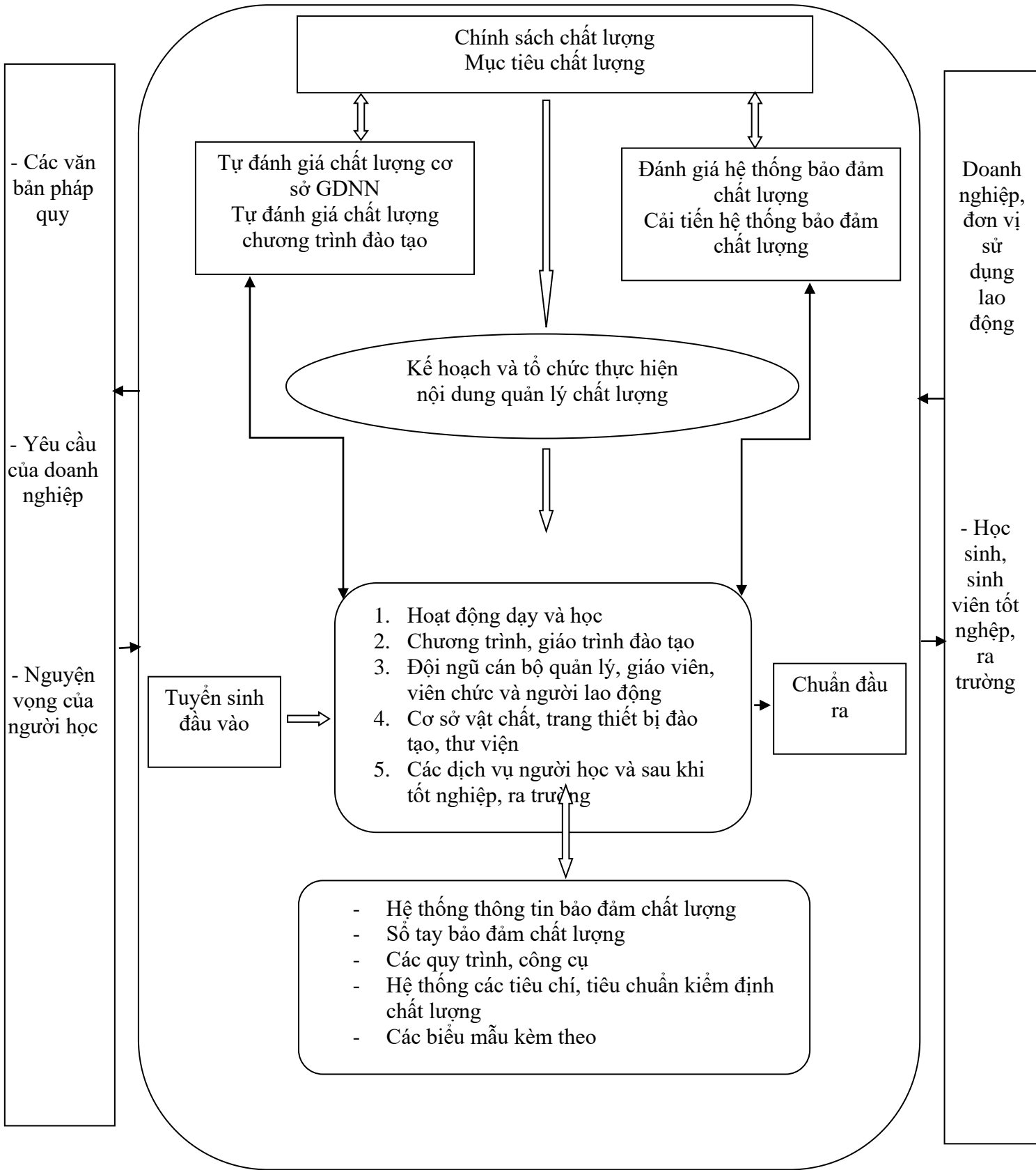
Opportunities (O): Cơ hội tốt đang ở đâu? Nhìn vào điểm mạnh của trường để xem xét những điểm mạnh này có mở ra cơ hội mới hay không. Nhìn vào điểm yếu của trường và xem xét có thể tạo ra cơ hội bằng cách loại bỏ chúng.

Yêu cầu: Cần được tận dụng, ưu tiên, nắm bắt kịp thời; xây dựng và phát triển trên những cơ hội đã xác định.

Threats: Những trở ngại trường đang gặp phải là gì? Các trường khác đang làm gì? Liệu có yếu điểm nào đang làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo không? Các phân tích này thường giúp tìm ra những việc cần phải làm và biến yếu điểm thành triển vọng.

Yêu cầu: Cần đưa ra những nguy cơ này vào kế hoạch nhằm đề ra các phương án phòng bị, giải quyết và quản lý.

B. SƠ ĐỒ QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH VÀ MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ



C. QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH VÀ MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ

1. Quá trình vận hành lĩnh vực quản lý chất lượng

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng gồm các bước sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

1. Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng
 - a) Hiệu trưởng quyết định thành lập Tổ bảo đảm chất lượng
 - b) Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho phòng Đào tạo phụ trách công tác bảo đảm chất lượng.
 - Chủ trì, phối hợp với các phòng/ khoa lập kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng. Kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt.
 - Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành, và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và đảm bảo chất lượng.
 - Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành, và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của Hiệu trưởng.
2. Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường.
3. Lập kế hoạch xây dựng và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.
4. Hướng dẫn xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên.

Bước 2: Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng

1. Xây dựng chính sách chất lượng:

Phòng Đào tạo chủ trì xây dựng chính sách chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chính sách chất lượng phù hợp với chính sách phát triển chung của trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác; cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo; trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

Chính sách chất lượng được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

2. Xây dựng mục tiêu chất lượng

Phòng Đào tạo chủ trì xây dựng mục tiêu chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Mục tiêu chất lượng được xây dựng phù hợp với chính sách chất lượng của trường; được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể.

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

3. Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng

Phòng Đào tạo xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Sổ tay bảo đảm chất lượng phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường. Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

4. Xây dựng hệ thống quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng, khoa chuyên môn xây dựng hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng. Các phòng, khoa chuyên môn tùy vào chức năng, công việc của mình để xây dựng hoặc cải tiến các quy trình phù hợp.

Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt. Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng bao gồm: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Bước 3: Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

1. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin:

a) Cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng là: thông tin đầu vào của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình; thông tin đầu ra của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình và các thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng;

b) Hạ tầng thông tin bao gồm máy móc, thiết bị, phần mềm và công nghệ phục vụ việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

2. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng:

a) Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

b) Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;

d) Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm chất lượng.

3. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được định kỳ rà soát, nâng cấp.

4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Bước 4: Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hiệu trưởng ký duyệt hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng và quyết định áp dụng hệ thống quy trình bảo đảm chất lượng trong toàn trường.

Phòng Đào tạo gửi các quy trình đã được phê duyệt tới các phòng, khoa chuyên môn để lưu và thực hiện.

Bước 5: Đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và thực hiện chế độ báo cáo

1. Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng

Hàng năm, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Các phòng, khoa chuyên môn viết báo cáo đánh giá công tác bảo đảm chất lượng gửi về phòng Đào tạo để tổng hợp, báo cáo với các nội dung:

- + Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của nhà trường.
- + Sự phù hợp và kết quả vận hành hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng.
- + Kết quả thực hiện hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng của đơn vị mình.

Phòng Đào tạo căn cứ vào báo cáo công tác bảo đảm chất lượng của các phòng/khoa chuyên môn gửi về, viết báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp trường đối với từng đợt đánh giá, lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị, cán bộ, giáo viên, các đoàn thể để tổng hợp, hoàn thiện báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Thực hiện cải tiến

Căn cứ báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của trường, phòng Đào tạo tổng hợp, phân tích và đề xuất kế hoạch cải tiến.

Lấy ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, các doanh nghiệp tiếp nhận HSSV đến thực tập, ... Tổng hợp và hoàn thiện kế hoạch cải tiến trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Triển khai các phòng/khoa chuyên môn thực hiện kế hoạch cải tiến.

3. Thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên

Phòng Đào tạo căn cứ kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của trường, viết báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của trường theo mẫu tại Phụ lục số 02 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Gửi báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của trường cho các đơn vị cấp trên trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

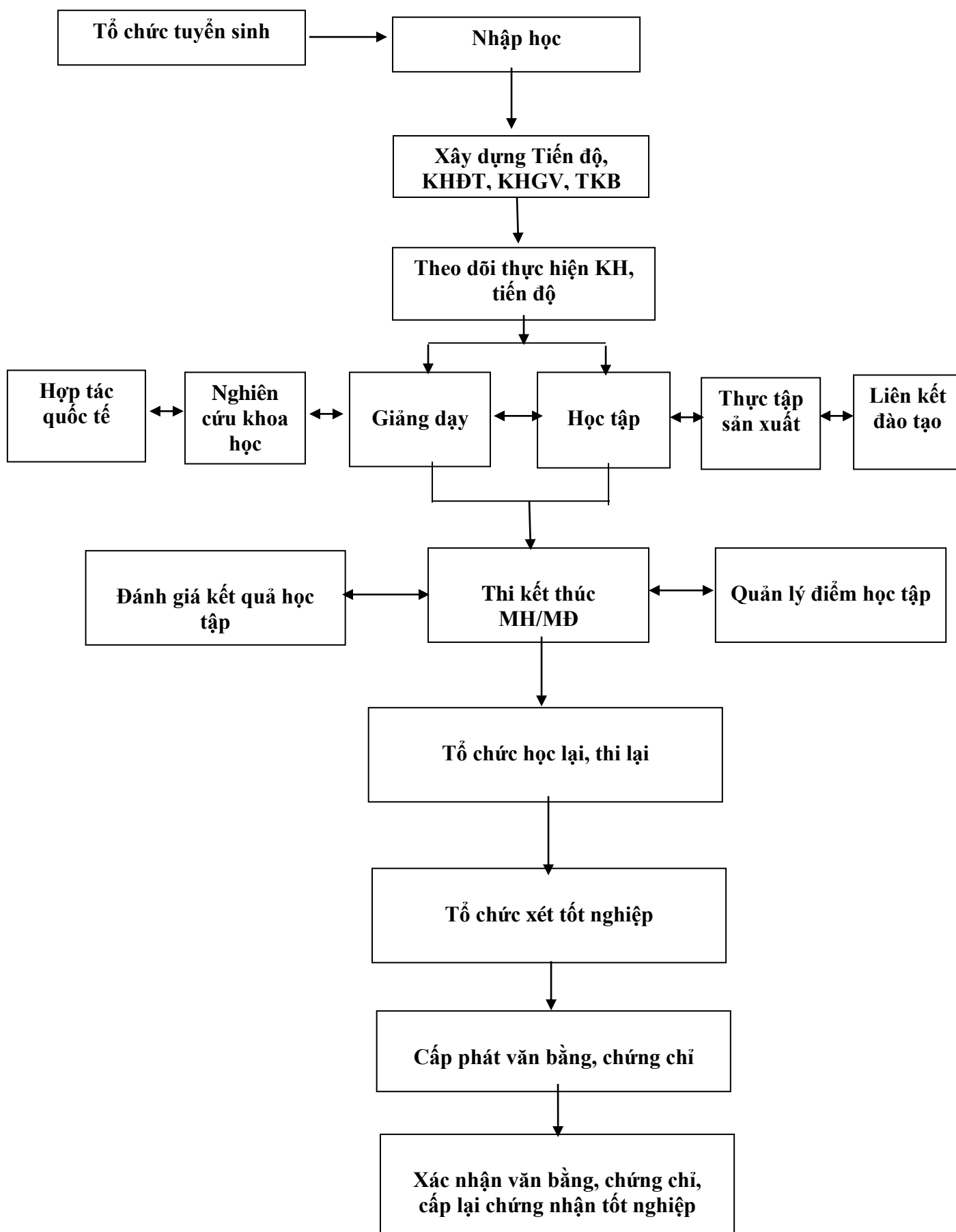
D. CÁC NỘI DUNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Bảo đảm chất lượng hoạt động dạy và học

a. Các nội dung bảo đảm chất lượng hoạt động dạy và học

Tổ chức tuyển sinh; nhập học; xây dựng kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu; thực hiện tiến độ đào tạo; giảng dạy - học tập; thực tập - kết hợp sản xuất; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo, đánh giá kết quả học tập, kiểm tra kết thúc MH/MĐ, quản lý điểm, tổ chức học lại, thi lại, thi tốt nghiệp, cấp phát văn bằng - chứng chỉ.

b. Sơ đồ mối liên hệ giữa các hoạt động:

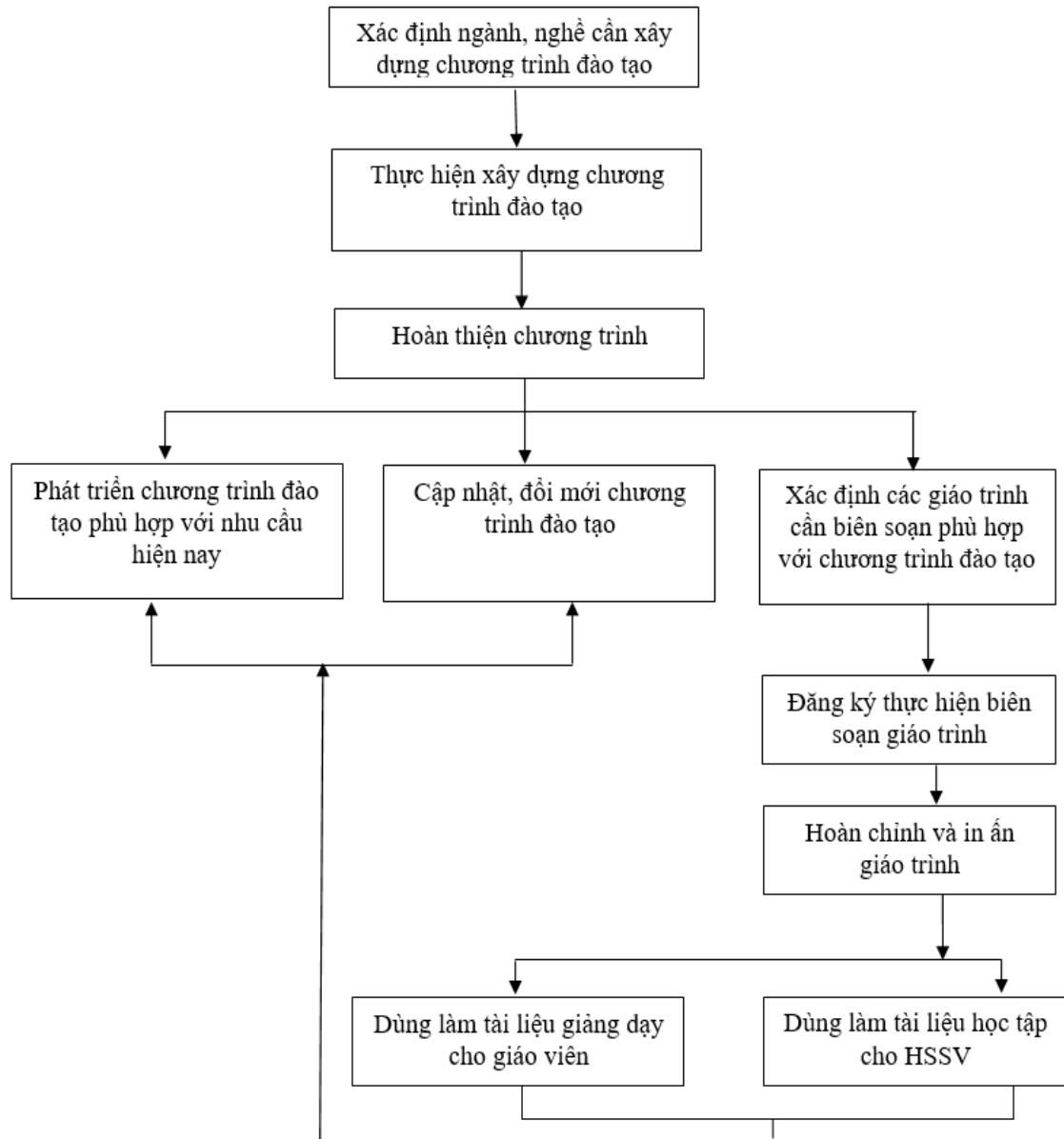


2. Bảo đảm chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo

a. Chương trình đào tạo: Đăng ký ngành nghề đào tạo; xây dựng chương trình đào tạo; phát triển chương trình; cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo;

b. Giáo trình đào tạo: Tổ chức biên soạn, lựa chọn giáo trình; cải tiến, đổi mới giáo trình, học liệu.

c. Sơ đồ mối liên hệ giữa các nội dung



3. Bảo đảm chất lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động

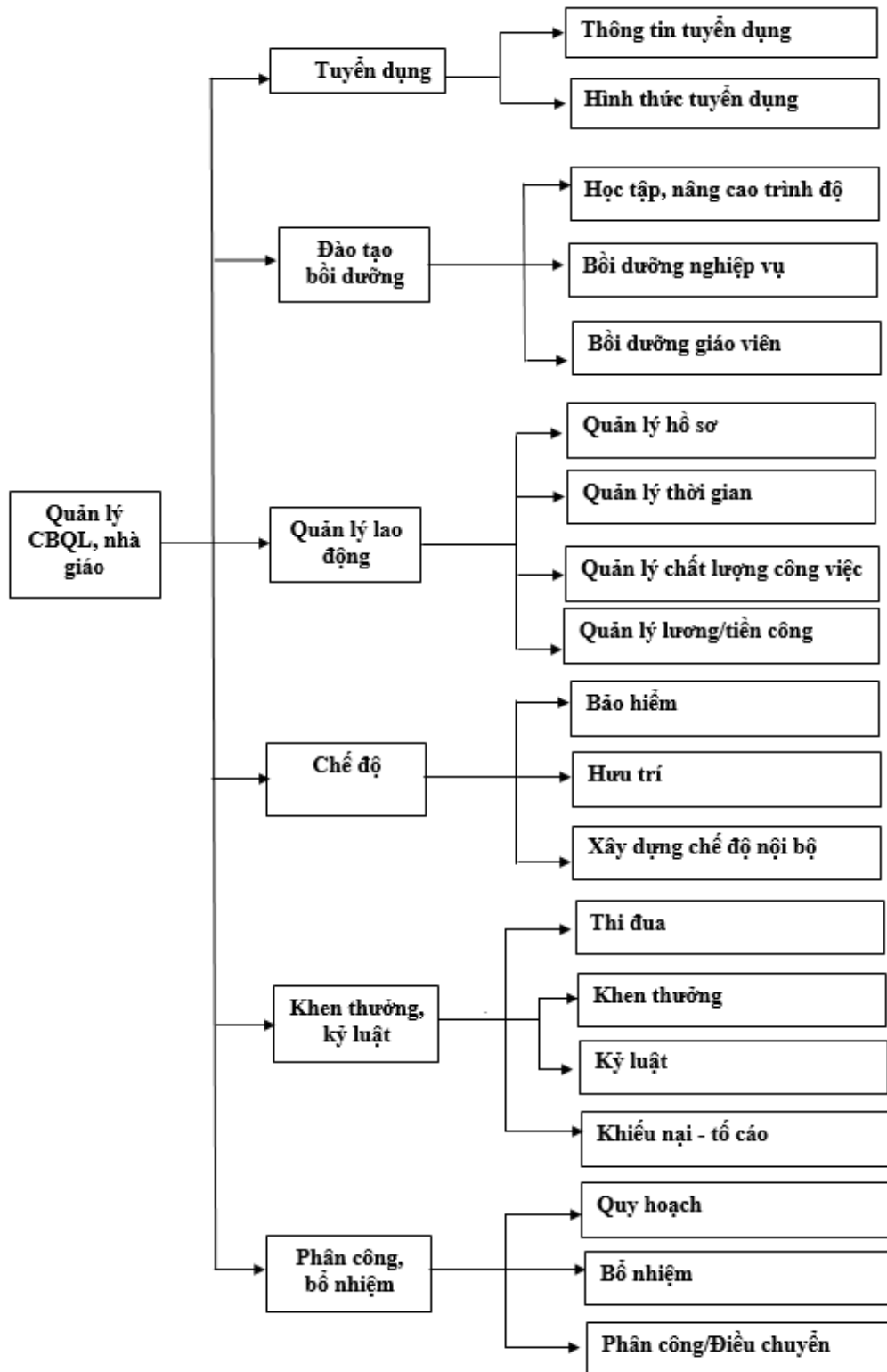
a. Các nội dung bảo đảm chất lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động:

- Tuyển dụng: Thông tin tuyển dụng; phương pháp đánh giá, tuyển dụng;
- Đào tạo, bồi dưỡng: Học tập, nâng cao trình độ; bồi dưỡng nghiệp vụ; bồi dưỡng giáo viên; bồi dưỡng kỹ năng tại doanh nghiệp;
- Quản lý lao động: Quản lý hồ sơ, quản lý thời gian, quản lý chất lượng công việc;
- Chế độ: Quản lý tiền lương/tiền công; bảo hiểm; hưu trí; xây dựng chế độ nội bộ;

- Khen thưởng, kỷ luật: Đánh giá, đánh giá lại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại, tố cáo;

- Phân công, bổ nhiệm: Quy hoạch; bổ nhiệm; phân công/điều chuyển.

b. Sơ đồ mối liên hệ giữa các nội dung:



5. Bảo đảm chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, thư viện:

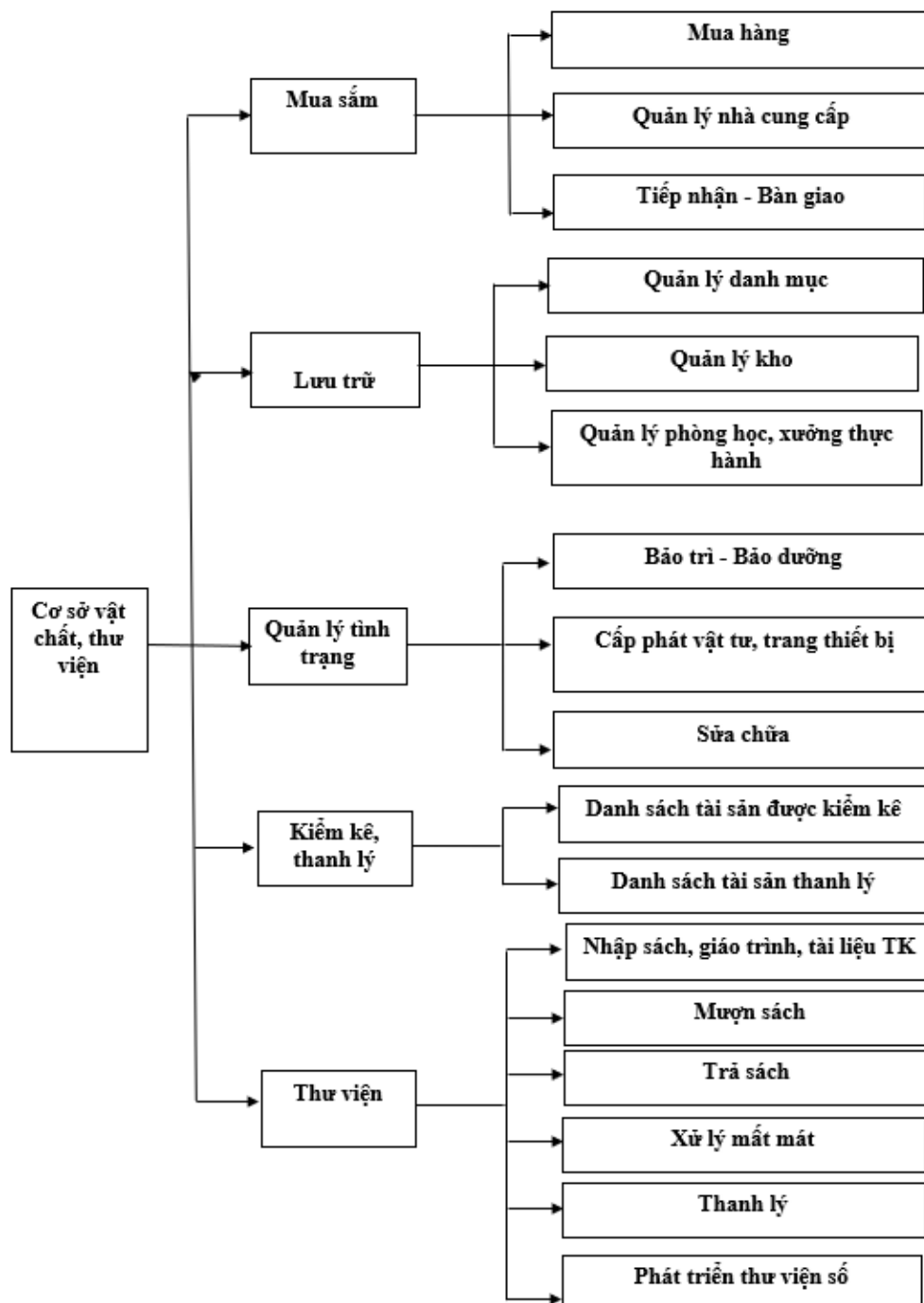
a. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo:

- Mua sắm: Mua hàng; quản lý nhà cung cấp; tiếp nhận, bàn giao;
- Lưu trữ: Quản lý danh mục; quản lý kho; quản lý phòng học, xưởng thực hành
- Quản lý tình trạng: Bảo trì, bảo dưỡng, cấp phát vật tư;
- Kiểm kê, thanh lý

b. Quản lý thư viện:

- Tổ chức hoạt động thư viện;
- Phát triển thư viện số.

c. Sơ đồ mối liên hệ giữa các nội dung



6. Bảo đảm chất lượng công tác HSSV, dịch vụ người học

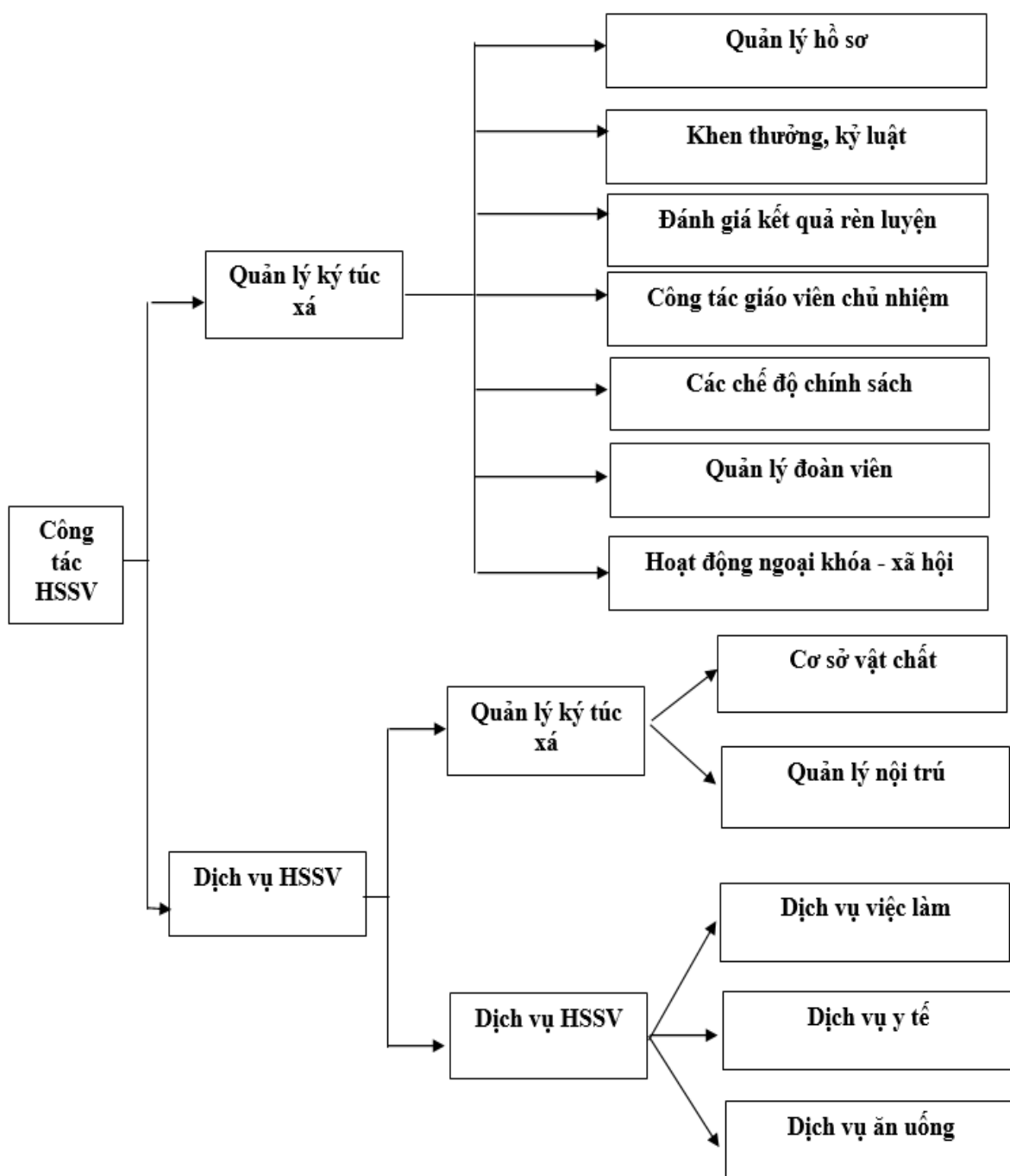
a. Các nội dung bảo đảm chất lượng công tác HSSV:

- Quản lý hồ sơ, khen thưởng, kỷ luật; đánh giá kết quả rèn luyện; công tác giáo viên chủ nhiệm; chế độ chính sách; quản lý đoàn viên; hoạt động ngoại khóa, xã hội.

b. Dịch vụ người học:

- Quản lý ký túc xá;
- Dịch vụ HSSV: Dịch vụ y tế, ăn uống; dịch vụ việc làm, lần vết việc làm, thăm dò ý kiến.

c. Sơ đồ về mối liên hệ giữa các nội dung



IV. DANH MỤC HỆ THỐNG TÀI LIỆU

